TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:65/2022/QĐST -HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm B, xã K, huyện P, tỉnh T

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 143, 144, 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Lan A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Lan A nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2 Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 23/02/2016; chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị H sinh ngày 14/10/2013 đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Lan A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm ngàn đồng) tiền án phí LHST vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002781 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả anh T 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002781 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT TN;
- VKS ND H. Phú Bình;
- Chi cục THADS H.Phú Bình;
- UBND xã Kha Sơn;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ